TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/**2023/HS-PT
Ngày 30-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.
Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Võ Văn Vinh.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huệ -Thẩm tra Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLPT-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo: **Lê Thị T** do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 92a/2022/HS-ST ngày 27-12-2022 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Bị cáo bị kháng cáo: **Lê Thị T**, sinh năm 1976, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lê Hữu S và bà Phan Thị M; có chồng Trần Văn T1 và có 02 con; tại ngoại; có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Chị Vũ Thị S1, sinh 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Những người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị S2, sinh 1969; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt không có lý do.

- Ông Nguyễn Quang M1, sinh 1946; địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Q thành phố K, tỉnh Kom Tum; có mặt.

- Bà Đoàn Thị M2 (*tên gọi khác: Quỳnh T2)* sinh 1947; địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Qthành phố K, tỉnh Kom Tum; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2022 ông M1 nhắn tin cho Lê Thị T, kể cho T nghe về mối quan hệ tình cảm giữa ông và chị S1, đồng thời hỏi Thúy về tin tức của chị S1. Lúc này T nói không tin ông M1 và chị S1 có quan hệ tình cảm nam nữ nên ông M1 đã gửi

17 hình ảnh và 06 video ghi lại cảnh quan hệ tình dục giữa ông M1 và chị S1 cho T xem.

Sau khi có các video, hình ảnh này, T đã tải xuống và lưu trong điện thoại di động hiệu OPPO A15 của T. Đến ngày 16/01/2022, do bực tức vì bị ông M1 gạ tình và muốn hạ thấp uy tín, danh dự, nhân phẩm của ông M1 cùng chị S1, nên T đã sử dụng tài khoản Messenger của T tên "T L" gửi, chia sẻ các video, hình ảnh trên cho nhiều người sinh hoạt trong câu lạc bộ với ông M1, chị S1 và một số người quen của T và chị S1 biết, cụ thể:

Ngày 16/01/2022 T gửi 05 hình ảnh và 01 video thời lượng 04 phút 45 giây ghi lại cảnh quan hệ tình dục giữa ông M1 và chị S1cho bà Hoàng Thị H gửi 07 hình ảnh và 02 video thời lượng 04 phút 45 giây và 38 giây cho ông Ngô Xuân H1. Tất cả các hình ảnh và video này ghi lại cảnh quan hệ tình dục giữa ông M1 và chị S1.

Ngày 19/01/2022, Tgửi 03 hình ảnh và 01 video thời lượng 26 giây *(Hình ảnh nội dung tin nhắn nói chuyện giữa Tvà ông M1 và video ông M1 và chị S1 nằm ôm hôn nhau trên giường)* cho ông Phạm Đức T1 và bà Nguyễn Thị S2. Sau khi gửi video và hình ảnh cho bà S2, T nhờ bà S2 gửi các video, hình ảnh này cho một số thành viên khác trong câu lạc bộ nhằm hạ thấp danh dự của chị S1; Sau đó, bà S2 đã sử dụng ứng dụng messenger gửi các hình ảnh và video này cho 03 người khác gồm bà Bùi Thị H2, bà Vũ Thị L và ông Trần Văn H3.

Ngày 20/01/2022, T gửi đoạn video ghi lại cảnh quan hệ tình dục giữa ông M1 và chị S1 thời lượng 26 giây cho chị Lê Thị Kim A.

Ngày 31/01/2022, T gửi 03 hình ảnh ông M1 và chị S1 ôm nhau cho chị Hoàng Thị L.

Ngày 04/02/2022, bà T2 hẹn T đi uống cà phê và nói cho T biết về việc bà T2 đang giữ chiếc điện thoại của ông M1 có lưu trữ hình ảnh, video quan hệ tình dục giữa ông M1 và chị S1, đồng thời nhờ T sử dụng ứng dụng Messenger gửi các hình ảnh, video này từ điện thoại của ông M1 đến điện thoại của T, để nhờ Tgửi các video, hình ảnh này cho các thành viên trong câu lạc bộ biết nhằm can thiệp và ngăn chặn quan hệ giữa ông M1 và chị S1. T đồng ý và tiếp tục sử dụng tài khoản Mesenger "T L" gửi các hình ảnh, video này cho bà H2, anh T1 và anh H1; đồng thời gửi 06 hình ảnh và 02 video cho bạn của chị S1 là chị Trần Thị L, gửi 05 hình ảnh cho chị Trần Thị H4 và 01 hình ảnh, 01 video cho chị Trần Thị C.

Sau khi nhận được các video, hình ảnh trên từ T, bà Hoàng Thị H gọi điện thoại nói cho chị S1 biết việc T chia sẻ các video và hình ảnh của chị S1 và ông M1 cho nhiều người trong câu lạc bộ biết. Thấy nhục nhã, chị S1 đã gọi điện yêu cầu T thu hồi các video và hình ảnh đã gửi và xin lỗi chị S1 nhưng Lê Thị T không thực hiện.

Ngày 21/02/2022, chị Sớm làm đơn tố giác và yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Thị T về tội Làm nhục người khác.

Kết luận giám định số 1920/KL-KTHS ngày 15/4/2022 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận: 23 tập tin video và hình ảnh *(Trích xuất từ điện thoại OPPO A15 của Lê Thị T ra thẻ nhớ MISRO 8GB)* không bị cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung. Các tập tin video, hình ảnh trên có kích thước tính theo đơn vị Kilobyte là: 23554,18 KB. Quy đổi sang đơn vị Gigabyte bằng 0,02GB.

Bản án hình sự sơ thẩm số: **92a**/2022/HS-ST ngày 27-12-2022 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội "*Làm nhục người khác*". Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 09-01-2023, bị hại Vũ Thị S1 kháng cáo đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đối với bị hại và xin HĐXX cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng mức hình phạt, xử phạt Lê Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam, không cho bị cáo hưởng án treo. Đồng thời, kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra xem xét đối với hành vi của bà Nguyễn Thị S2, bà Đoàn Thị M2 và ông Nguyễn Quang M1 theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Bản án hình sự sơ thẩm số: 92a/2022/HS-ST ngày 27-12-2022 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã kết án bị cáo Lê Thị T về tội *"Làm nhục người khác"* theo quy định tại điểm a, e khoản 2 điểm Điều 155 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1]. Về tố tụng: Ngày 27-12-2022, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm, ngày 09-01-2023 bị hại có đơn kháng cáo gửi đến Tòa án trong

thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2.2]. Xét nội dung kháng cáo của bị hại: Do có mâu thuẫn và muốn hạ thấp danh dự, nhân phẩm của chị Vũ Thị S1 nên bị cáo đã 09 lần dùng điện thoại thông qua mạng xã hội Messenger gửi video và hình ảnh đã được ghi lại cảnh quan hệ tình dục và hình ảnh khỏa thân của chị Sớm cho nhiều người xem, hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Làm nhục người khác*" với khung hình phạt tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*phạm tội 02 lần trở lên*" và "*Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;*" quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Mặt khác, hiện nay tình trạng các đối tượng lợi dụng mạng xã hội đưa các thông tin, hình ảnh nhậy cảm nhằm bôi nhọ, xúc phạm người khác có chiều hướng gia tăng, ảnh hưởng nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người khác. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là không phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây bức xúc cho người bị hại. Do đó, cần áp dụng Điều 38 xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa Bản án sơ thẩm số: 92a/2022/HS-ST ngày 27-12-2022 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông về phần áp dụng pháp luật và chấp hành hình phạt. Đồng thời, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa tiếp tục xem xét điều tra làm rõ hành vi của bà Nguyễn Thị S2, bà Đoàn Thị M2 và ông Nguyễn Quang M1 theo quy định của Bộ luật Tố tụng tụng hình sự.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Thị S1, sửa Bản án sơ thẩm số: 92a/2022/HS-ST ngày 27-12-2022 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông về phần áp dụng pháp luật và chấp hành hình phạt.

Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội "*Làm nhục người khác*", thời gian thi hành án tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKTI);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND thành phố Gia Nghĩa;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- CQCSĐT CA thành phố Gia Nghĩa;
- CQTHAHS CA thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
-Ủy ban nhân dân xã Đắk Nia
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu

Lê Quốc Hương